

## **Giải Địa Lí 12 Bài 16: Một số ngành công nghiệp**

**Mở đầu trang 69 Địa Lí 12:** Nước ta có điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển một nền công nghiệp có cơ cấu ngành đa dạng. Sự phát triển của mỗi ngành công nghiệp phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau trong từng giai đoạn nhất định. Các ngành công nghiệp nước ta phát triển và phân bố như thế nào?

### **Lời giải:**

- Công nghiệp khai thác than: khai thác từ đầu thế kỉ XIX, được đầu tư, áp dụng công nghệ, hiện đại, cơ giới hóa và tự động hóa; tập trung ở Quảng Ninh.
- Công nghiệp khai thác dầu mỏ, khí tự nhiên: lịch sử phát triển muộn hơn khai thác than, sản lượng những năm gần đây có biến động. Chủ yếu ở thềm lục địa phía nam.
- Công nghiệp sản xuất điện: hình thành và phát triển từ lâu, tăng trưởng nhanh, sản lượng tăng mạnh, cơ cấu điện đa dạng.
- Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính: xuất hiện muộn hơn, cơ cấu đa dạng, tốc độ tăng trưởng cao, đem lại giá trị kinh tế lớn. Phân bố ở nhiều địa phương.
- Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm: phát triển lâu đời, chất lượng sản phẩm ngày càng cao, phân bố rộng khắp cả nước.
- Công nghiệp sản xuất đồ uống: ngành truyền thống lâu đời, giữ được thị phần trong nước và xuất khẩu, tập trung tại các đô thị lớn.
- Công nghiệp dệt, sản xuất trang phục: hình thành từ sớm, là ngành quan trọng, sản lượng tăng liên tục, phát triển mạnh ở nhiều địa phương.
- Công nghiệp sản xuất giày, dép: phát triển nhanh từ năm 2000, mặt hàng xuất khẩu chủ lực, tập trung ở Hà Nội và các tỉnh phía Nam.

**Câu hỏi trang 69 Địa Lí 12:** Dựa vào thông tin mục 1 và hình 16.1, hãy trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của công nghiệp khai thác than ở nước ta.



Hình 16.1. Bản đồ phân bố một số ngành công nghiệp Việt Nam năm 2021

### Lời giải:

- Lịch sử khai thác than từ đầu thế kỉ XIX, ngày nay được đầu tư, áp dụng công nghệ mới tiên tiến, hiện đại, cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạn chế tác động đến môi trường.

- Sản lượng khai thác đạt 48,3 triệu tấn năm 2021.

- Chủ yếu khai thác ở Quảng Ninh, ngoài ra còn ở các tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang,...Chủ yếu phục vụ công nghiệp nhiệt điện và xuất khẩu.

**Câu hỏi trang 71 Địa Lí 12:** Dựa vào thông tin mục 2 và hình 16.1, hãy:

- Trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của công nghiệp khai thác dầu, khí ở nước ta.
- Xác định một số mỏ dầu, khí của nước ta trên bản đồ.



Hình 16.1. Bản đồ phân bố một số ngành công nghiệp Việt Nam năm 2021

### Lời giải:

- Đặc điểm phát triển và phân bố:
  - + Lịch sử phát triển muộn hơn công nghiệp khai thác than. Sản lượng dầu thô và khí tự nhiên những năm gần đây có biến động. Năm 2021 đạt 9,1 triệu tấn dầu thô và 7,4 tỉ m<sup>3</sup> khí tự nhiên.
  - + Nhiều công nghệ mới, tiên tiến trong khai thác được áp dụng, làm gia tăng giá trị sản phẩm, giảm thất thoát tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Trong tương lai phát triển theo hướng tăng cường chế biến sâu để đảm bảo nguồn năng lượng quốc gia.

+ Dầu thô khi thác chủ yếu ở thềm lục địa phía nam ở các mỏ Rồng, Bạch Hổ, Rồng Đông,... Khí tự nhiên khai thác chủ yếu ở các bể Cửu Long, Nam Côn Sơn, Thổ Chu – Malay,...

+ Những năm gần đây triển khai đầu tư khai thác dầu khí ở nước ngoài, năm 2021 sản lượng dầu thô khai thác ở nước ngoài đạt 9,1 triệu tấn.

- Một số mỏ dầu, khí: Hồng Ngọc, Rồng Đông, Bạch Hổ, Rồng, Đại Hùng, Lan Đỏ, Lan Tây, Cái Nước,...

**Câu hỏi trang 72 Địa Lí 12:** Dựa vào thông tin mục II và hình 16.1, hãy trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của ngành công nghiệp sản xuất điện ở nước ta.



**Lời giải:**

- Hình thành và phát triển từ lâu, tăng trưởng nhanh chóng đáp ứng nhu cầu điện năng cho đất nước. Sản lượng điện tăng mạnh, năm 2021 đạt 244,9 tỉ kWh. Cơ cấu nguồn điện đa dạng, các thành tựu khoa học – công

nghe hiện đại, thông minh được ứng dụng hiệu quả trong sản xuất, vận hành, quản lí hệ thống lưới điện,...

+ Thủy điện: các nhà máy thủy điện gắn với vùng có tiềm năng thủy điện lớn: Hòa Bình (1920 MW), Sơn La (2400 MW), Lai Châu (1200 MW), Ialy (720 MW), Sê San 3 (260 MW), Đồng Nai 4 (340 MW), Trị An (400 MW),...

#### ADVERTISING

+ Nhiệt điện: gồm nhiệt điện than và nhiệt điện khí, các nhà máy nhiệt điện than công suất lớn là Phả Lại 2 (600 MW), Quảng Ninh 1 (600 MW), Mông Dương 1 (1080 MW), Duyên Hải 1 (1245 MW), Vũng Áng 1 (1200 MW), Vĩnh Tân 2 (1244 MW),... Nhiệt điện khí lớn chủ yếu ở phía nam như: Phú Mỹ 1 (1140 MW), Cà Mau 1 (771 MW), Nhơn Trạch 2 (750 MW), Ô Môn 1 (660 MW),...

+ Điện mặt trời, điện gió và nguồn khác: điện mặt trời chủ yếu ở Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và ĐB sông Cửu Long. Các địa phương có nhà máy điện mặt trời lớn là Ninh Thuận, Đắk Lắk. Các địa phương phát triển điện gió là Đắk Lắk, Bạc Liêu, Cà Mau. Gần đây đã xây dựng và vận hành một số nhà máy điện rác thải ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ,...

- Để thực hiện mục tiêu giảm phát thải CO<sub>2</sub>, bên cạnh việc cải tiến kĩ thuật, nâng cấp công nghệ, tăng khả năng vận hành, ngành điện nước đang từng bước thực hiện chuyển dịch cơ cấu sang các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo khác.

**Câu hỏi trang 73 Địa Lí 12:** Dựa vào thông tin mục III và hình 16.1, hãy trình bày đặc điểm phát triển và phân bố của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta.